TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 95/2017/DS-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn Mừng**.

2. Ông **Tô Ngọc Liêm**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2017/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty.

Trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên của ông Khánh là ông Dương Văn Q - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh M - A. (Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PV ngày 19.6.2014).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Q. Có ông Võ Phú H- Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh M. (Văn bản ủy quyền ngày 18.9.2017). (có mặt).

2. **Bị đơn**: ông **Lê Hoàng T**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A. (vắng mặt).
3. **Người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:
- Bà **Cao Thị Tố Q**, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn ông Võ Phú Htrình bày: Vào ngày 01/03/2013 ông Lê Hoàng T và Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh M - Phòng giao dịch H ký kết Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 01/03/2013 và Hợp đồng thế chấp số 04/HĐTC/2013 ngày 01/03/2013 vay số tiền 150.000.000^{đ} (Một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay bổ sung chi phí hoạt động máy xới đất, máy bơm nước; thời hạn vay là 12 tháng, thỏa thuận lãi suất tại thời điểm vay 13%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 19,5%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay ông T, bà Q đã thế chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0867mB, thửa đất số 524, tờ bản đồ số 19, diện tích 4.584m^2, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa. Do ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 22.3.2007 cho ông Lê Hoàng T đứng tên quyền sử dụng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông T, bà Q có nghĩa vụ liên đới trả cho NHNo Mỹ Luông - An Giang số tiền nợ gốc là 150.000.000^{đ} và tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký đến ngày xét xử đồng thời tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp, Hợp đồng tính dụng giữa ông Lê Hoàng T, bà Cao Thị Tố Q với NHNo Mỹ Luông - Phòng Giao dịch Hòa Bình để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đồng bị đơn ông Lê Hoàng T, bà Cao Thị Tố Q được Tòa án tống đạt T báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T, bà Q vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Ông Lê Hoàng T, bà Cao Thị Tố Q đã được tống đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông T, bà Q vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Q là đúng theo quy định của pháp luật.

Về hình thức: Công Tykhởi kiện ông Lê Hoàng T, bà Cao Thị Tố Q yêu cầu ông T, bà Q liên đới thanh toán số tiền vốn vay 150.000.000^{đ} và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 01.3.2013. Ông T, bà Q có nơi cư trú ấp A, xã H,

huyện C, tỉnh A. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xuất phát từ việc Ngân hàng yêu cầu ông T, bà Q trả số tiền 150.000.000[đ] theo hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 01.3.2013. Do đến hạn thanh toán ông T, bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay cho NHNo Mỹ Luông - An Giang là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 01.3.2013 được ký kết giữa Công Tyvới ông T, bà Q xác lập trên cở sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không trái với đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông T, bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Nên việc Ngân hàng khởi kiện ông T, bà Q yêu cầu thanh toán vốn vay, lãi còn nợ cho Ngân hàng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất từ sau thời điểm xét xử, tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn có yêu cầu bên vay ông T, bà Q tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 01.3.2013 đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, yêu cầu này là không trái với quy định của pháp luật có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 04/HĐTD ngày 01.3.2013 giữa ông T, bà Q với Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, có công chứng, chứng thực và có đăng ký thế chấp tuân thủ theo quy định pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa: Ông H đại diện Ngân hàng yêu cầu ông T, bà Q liên đới trả vốn gốc 150.000.000[đ], tiền lãi 113.587.500[đ] tính đến ngày 22.9.2017 và trả lãi phát sinh từ ngày 23.9.2017 cho đến khi thi hành án xong.

Từ cơ sở phân tích trên nghĩ nên buộc ông T, bà Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 263.587.500[đ] (hai trăm sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông T, bà Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 26, 35, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự đã được sử đổi, bổ sung năm 2015;

- Các Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Lê Hoàng T, bà Cao Thị Tố Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Công Tytiền vốn gốc và lãi suất tính đến ngày xét xử 22.9.2017. Tổng cộng là 263.587.500đ (hai trăm sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày 23.9.2017 ông T, bà Q phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 05/HĐTD ngày 01.3.2013 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 04/HĐTD ngày 01.3.2013 giữa ông T, bà Q với Công Tyđể bảo đảm việc thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Hoàng T, bà Cao Thị Tố Q liên đới phải chịu 13.179.375đ (mười ba triệu một trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi năm đồng).

Công Tydo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Mỹ Luông, An Giang làm đại diện được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014107 ngày 27.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận**:**
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Mừng **Tô Ngọc Liêm** **Trần Quang Thanh**